TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/**2023/DS-ST
Ngày: 13/4/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán điện"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Bùi Thị Thu Nhi**

Ông **Lê Văn Kiệt**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Cẩm Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 348/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán điện" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH**

Địa chỉ: số 72 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Phước Đức** – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

1.1 Ông **Nguyễn Trung T**, sinh năm: 1963 – Phó Giám đốc kinh doanh Công ty Điện lực Tiền Giang; Địa chỉ: số 8 Học Lạc, Phường 8, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang;

1.2 Ông **Phùng Tấn Tr**, sinh năm: 1964 – Phó Giám đốc Điện lực Mỹ Tho trực thuộc Công ty Điện lực Tiền Giang. Địa chỉ: số 4 Bis Trương Định, Phường 1, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang – tham gia tố tụng. (Theo giấy ủy quyền số 7140/GUQ-EVN SPC ngày 20/8/2022). Có mặt

2/ Bị đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1962. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp P, xã PT, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/9/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 2006 bà Trần Thị T ký hợp đồng cung cấp điện sinh hoạt với Tổng Công ty điện lực Miền Nam (đại diện là Công ty Điện lực Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). Sau khi ký hợp đồng, bà T thanh toàn đầy đủ và đúng thời hạn tiền sử dụng điện. Đến kỳ thu tiền tháng 7/2020 bà T không thanh toán tiền cho Công ty số tiền là 2.540.945 đồng, qua tháng 8/2020 bà T tiếp tục nợ tiền điện là 2.500.280 đồng, đến tháng 9/2020 nợ tiếp số tiền 470.571 đồng, tháng 10/2020 nợ số tiền 3.692 đồng. Sau khi bà T nợ 04 kỳ liên tiếp, Công ty đã thông báo ngưng cung cấp điện, sau đó thông báo cắt điện nhưng bà T cũng không thanh toán nên Công ty đã tiến hành cắt điện. Do bà T thường xuyên khóa cửa không có mặt ở nhà nên Công ty không yêu cầu bà ký được các thông báo cắt điện cũng như các thông báo khác. Đến tháng 8/2021 Công ty tiến hành tháo đồng hồ điện thì chỉ số trên đồng hồ có thể hiện là 1kwh nên Công ty tính tiền.

Từ năm 2020 Công ty thông báo tiền điện cho khách hàng bằng phiếu in, tháng tiếp theo nếu tháng trước còn nợ sẽ thông báo trong phiếu thể hiện còn nợ các tháng trước. Nguyên tắc của ngành Điện là hóa đơn điện tử tiền điện hàng tháng nếu khách hàng đã thanh toán tiền thì khách hàng in được hóa đơn, còn Công ty thì không in được; trường hợp khách hàng chưa thánh toán thì Công ty in được hóa đơn, do đó hồ sơ khởi kiện Công ty in được những tháng khách hàng còn nợ để khởi kiện.

Tổng số tiền theo các hóa đơn là 5.517.057 đồng, giảm do dịch Covid-19 nên còn số tiền 5.516.687 đồng, nay yêu cầu khởi kiện bà T trả cho Công ty số tiền điện còn nợ là 5.516.687 đồng.

Bà Trần Thị T đã được tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến tòa án tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày, không yêu cầu trả lãi. Bà T vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đối với đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị căn cứ Điều 430, 440 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 5.516.687 đồng ccho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bà Trần Thị T được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] *Về nội dung tranh chấp*

Theo đại diện ủy quyền của nguyên đơn thì năm 2006 bà Trần Thị T ký hợp đồng cung cấp điện sinh hoạt với Tổng Công ty điện lực Miền Nam (đại diện là Công ty Điện lực Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) vào ngày 10/10/2006, số Hợp đồng 06006272, lúc đầu hợp đồng có thời hạn 05 năm, rồi gia hạn tiếp, sau đó thực hiện theo thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính thì Hợp đồng điện là không có thời hạn. Sau khi ký hợp đồng, bà T thanh toàn đầy đủ và đúng thời hạn tiền sử dụng điện hàng tháng. Đến kỳ thu tiền tháng 7/2020 bà T không thanh toán tiền cho Công ty số tiền là 2.540.945 đồng, qua tháng 8/2020 bà T tiếp tục nợ tiền điện là 2.500.280 đồng, đến tháng 9/2020 nợ tiếp số tiền 470.571 đồng, tháng 10/2020 nợ số tiền 3.692 đồng. Sau khi bà T nợ 04 kỳ liên tiếp, Công ty đã thông báo ngưng cung cấp điện, sau đó thông báo cắt điện nhưng bà T cũng không thanh toán nên Công ty đã tiến hành cắt điện. Đến tháng 8/2021 Công ty tiến hành tháo đồng hồ điện thì chỉ số trên đồng hồ thể hiện có 01kwh điện, công ty tính tiền là 1.569 đồng. Tổng số tiền theo các hóa đơn là 5.517.057 đồng, do xem xét giảm do dịch bệnh Covid -19 cho toàn bộ khách hàng nên còn số tiền là 5.516.687 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi, yêu cầu bà T trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Hợp đồng mua bán điện, các hóa đơn giá trị gia tăng, thông báo thời gian ngừng cấp điện, thông báo chính thức ngừng cấp điện.

Bà Trần Thị T vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần và cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy, qua trình bày của đại diện ủy quyền nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo thì có đủ cơ sở xác định lời trình bày của nguyên đơn là sự thật.

Theo các tài liệu trong hồ sơ thì thể hiện bị đơn có ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt với nguyên đơn vào ngày 10/10/2006, số Hợp đồng 06006272. Tại Điều 4 của Hợp đồng thì bên mua thanh toán tiền điện mỗi tháng một lần trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán đầu tiên, nếu chậm trả tiền điện phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả. Điều 6 quy định bên bán có quyền ngừng cung cấp điện theo quy định của pháp luật.

Điều 23 Luật Điện lực 2004 được sửa đổi, bổ sung năm 2012 quy định "Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thoả thuận trong hợp đồng mua bán điện."

Tại khoản 6 của Điều 23 Luật Điện lực quy định cụ thể thời gian thanh toán. Theo đó, trong trường hợp bên mua điện không trả tiền điện và đã được bên bán điện thông báo hai lần thì sau mười lăm ngày, kể từ ngày thông báo lần đầu tiên, bên bán điện có quyền ngừng cấp điện. Bên bán điện phải thông báo thời điểm ngừng cấp điện cho bên mua điện trước 24 giờ và không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra.

Nguyên đơn đã có thông báo ngừng cấp điện đối với bị đơn từ ngày 08/10/2020, đến ngày 09/10/2020 thì chính thức ngừng cấp điện, thời điểm này bị đơn còn nợ số tiền điện của tháng 7, 8, 9, 10 năm 2020 là 5.515.488 đồng. Đến tháng 8/2021 nguyên đơn tiến hành tháo đồng hồ điện thì chỉ số trên đồng hồ thể hiện có 01 kwh nên tiếp tục tính tiền là 1.569 đồng. Tổng cộng bị đơn còn nợ tiền điện là 5.517.057 đồng. Do được giảm trừ vì dịch bệnh Covid - 19 nên giảm của tháng 8/2021 số tiền 370 đồng, vì vậy còn nợ số tiền là 5.516.687 đồng.

Xét, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên đã bị nguyên đơn ngừng cấp điện, sau đó tháo dỡ đồng hồ là đúng quy định. Cho đến nay, bị đơn vẫn chưa thanh toán tiền điện còn nợ cho nguyên đơn nên việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn không yêu cầu trả tiền lãi từ ngày chậm thực hiện nghĩa vụ đến ngày xét xử là có lợi cho bị đơn nên cần ghi nhận.

[3] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, 92, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, 440, 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật Điện lực năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung năm 2012);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Buộc bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho Tổng công ty điện lực Miền Nam TNHH tiền điện còn thiếu là 5.516.687 đồng (Năm triệu năm trăm mười sáu ngàn sáu trăm tám bảy đồng).

Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu trả tiền lãi tính đến ngày xét xử.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị đơn chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. *Về án phí:* Bị đơn Trần Thị T chịu là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0023043 ngày 23/11/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND Tp Mỹ Tho;
-Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Bảnh